



Vào ngày 21/10 (Thứ 3), 12 học sinh là người Brazil, Philippines, Trung Quốc... đang theo học lớp Tiếng Nhật Kogitsune đã có trải nghiệm thu hoạch khoai lang ở đất ruộng của Thị trấn Mito. Đây là hoạt động với sự hợp tác của những người nông dân Thị trấn Mito, thực hiện nhằm cho các bé học sinh có gốc là người nước ngoài hiện đang theo học lớp Tiếng Nhật Kogitsune được trải nghiệm niềm vui thu hoạch rau củ, đồng thời được học về nông nghiệp Nhật Bản. Có những củ khoai to hay củ củ dần dần hình dạng, khiến các bạn nhỏ vừa ngạc nhiên vừa cười. Các bạn cùng với vẻ làm việc và đã thu hoạch được thật nhiều

1. 給食費などの援助

Hỗ trợ chi phí bữa ăn học đường...

Liên hệ: Phòng Giáo dục học đường Điện thoại: 0533-88-8033
Chúng tôi hỗ trợ chi phí bữa ăn học đường... cho các hộ gia đình có con là học sinh tiểu học, trung học cơ sở gặp khó khăn về kinh tế.

Các loại hỗ trợ: Chi phí bữa ăn học đường, phí đồ dùng học tập, chi phí đồ sử dụng để đi học, chi phí đi tham quan thực tế để học tập...

Đối tượng: Các hộ gia đình có mức thu nhập thuộc phạm vi tiêu chuẩn theo quy định của Hội đồng giáo dục.

Đăng ký: Mang theo số ngân hàng của người đăng ký, người đăng ký mới thì đến tại Phòng Giáo dục học đường (Tầng 3 chi nhánh Ottawa), người đã đăng ký trước đó tiếp tục nhận hồ sơ thì đến tại trường bé đang theo học.

Ngoài ra: Những người chuyển đến TP Toyokawa trong năm nay, cần có giấy chứng nhận thu nhập (của tất cả các thành viên từ 20 tuổi trở lên trong hộ gia đình) được cấp tại địa phương cư trú trước đó.

2. 児童手当を支払います

Chi trả trợ cấp nuôi dưỡng nhi đồng

Liên hệ: Phòng Hỗ trợ nuôi dạy trẻ Điện thoại: 0533-89-2133
Phản trợ cấp định kỳ tháng 12 (phần tháng 10~11) sẽ được chuyển đến tài khoản đã đăng ký vào ngày 5/12 (Thứ 6). Bạn vui lòng kiểm tra sổ tiết kiệm vì chúng tôi không thông báo chi trả đến từng cá nhân.

3. 休日夜間急病診療所へ受診の際は来所前に連絡を

Hãy liên lạc trước khi đến khám tại phòng khám ngày nghỉ và ban đêm

Liên hệ: Phòng khám ngày nghỉ và ban đêm Điện thoại: 0533-89-0616
 Tại phòng khám khẩn cấp vào ngày nghỉ và ban đêm, thực hiện khám cấp cứu cho các bệnh nhân có các triệu chứng nhẹ thuộc khoa nhi, khoa nội vào các dịp như cuối năm, đầu năm, ngày nghỉ và ban đêm. Phòng khám dự kiến sẽ đông khách vào mùa đông, do lây lan các bệnh truyền nhiễm, vì vậy nhất định hãy liên lạc trước khi đến khám để xác nhận tình hình phòng khám. Xin lưu ý, trong trường hợp xảy ra thảm họa, phòng khám có thể nghỉ để ưu tiên hỗ trợ sơ tán.

4. 国民健康保険料などは所得から控除できます

Phí bảo hiểm y tế quốc dân... có thể được khấu trừ từ thu nhập

Liên hệ: Phòng Bảo hiểm lương hưu Điện thoại: 0533-89-2118
Phòng Điều dưỡng người cao tuổi Điện thoại: 0533-89-2173

Các loại chi phí như bảo y tế quốc dân, phí bảo hiểm chăm sóc y tế hậu kỳ cho người cao tuổi, phí bảo hiểm điều dưỡng, phí bảo hiểm lương hưu khác dân... mà bạn đã thanh toán trong năm 2025, thì đều thuộc đối tượng khấu trừ phí bảo hiểm xã hội khi khai báo thuế thu nhập, thuế thu nhập đặc biệt phục hưng hoặc khai báo thuế cư trú Tỉnh/TP. Xin hãy kiểm tra các hóa đơn nộp tiền... trước khi khai báo.

■Đối với phí bảo hiểm y tế quốc dân, phí điều trị y tế hậu kỳ cho người cao tuổi, phí bảo hiểm điều dưỡng.

Về việc thông báo số tiền đã nộp theo cách thông thường (nộp tiền theo phiếu

đóng tiền, trừ qua tài khoản ngân hàng), đối với phí bảo hiểm y tế quốc dân, phí điều trị y tế hậu kỳ cho người cao tuổi sẽ được gửi vào khoảng cuối tháng 1/2026, đối với phí bảo hiểm điều dưỡng thì sẽ được gửi vào khoảng đầu tháng 2/2026. Về số tiền đã nộp theo cách đặc biệt (nộp bằng cách khấu trừ lương hưu), thì vui lòng xác nhận trên phiếu các khoản khấu trừ lương hưu công.

■ **Đối với phí bảo hiểm lương hưu quốc dân.**

Giấy chứng nhận khấu trừ phí bảo hiểm xã hội (phí bảo hiểm lương hưu quốc dân) sẽ được gửi từ Cơ quan Lương hưu Nhật Bản. Việc khai báo thì cần có giấy chứng nhận này. Chi tiết cụ thể, xin vui lòng liên hệ đến Văn phòng Lương hưu Toyokawa (Điện thoại: 0533-89-4042)

5. 年末年始のごみの収集

Thu gom rác vào cuối năm và đầu năm

Liên hệ: Phòng Quản lý vệ sinh

Điện thoại: 0533-89-2166

■ Gom Rác cháy (Hãy tập trung rác từ lúc mặt trời mọc đến 8:30)

Khu vực Trường tiểu học	Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Sakuramachi, Daida, Sanzogo, Chigiri, Goyu, Ko, Hachinan, Hirao, Kozakai-higashi, Kozakai-nishi	29/12 (Thứ 2) (Thu gom tạm thời)	5/1 (Thứ 2)
Chubu, Kanaya, Tobu, Yutaka, Toyokawa, Sakuragi, Ushikubo, Tenno, Ichinomiya-tobu, Ichinomiya-seibu, Ichinomiya-nanbu, Akasaka, Nagasawa, Hagi, Mito-hokubu, Mito-nanbu.	30/12 (Thứ 3) (Thu gom tạm thời)	6/1 (Thứ 3)

■ Gom Rác không cháy ▪ Rác nguy hiểm (Hãy tập trung rác từ lúc mặt trời mọc đến 8:30)

Khu vực Trường tiểu học		Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Chubu, Kanaya, Tobu, Yutaka, Toyokawa, Sakuragi, Ushikubo, Tenno		17/12 (Thứ 4)	7/1 (Thứ 4)
Sakuramachi, Daida, Sanzogo, Chigiri, Goyu, Ko, Hachinan, Hirao		24/12 (Thứ 4)	14/1 (Thứ 4)
Ichinomiya-tobu, Ichinomiya-seibu, Ichinomiya-nanbu	Rác không cháy	15/12 (Thứ 2)	5/1 (Thứ 2)
	Rác nguy hiểm	18/12 (Thứ 5)	15/1 (Thứ 5)
Akasaka, Nagasawa, Hagi	Rác không cháy	22/12 (Thứ 2)	12/1 (Thứ 2)
	Rác nguy hiểm	18/12 (Thứ 5)	15/1 (Thứ 5)
Mito-hokubu, Mito-nanbu	Rác không cháy	18/12 (Thứ 5)	15/1 (Thứ 5)
	Rác nguy hiểm	25/12 (Thứ 5)	8/1 (Thứ 5)
Kozakai-higashi, Kozakai-nishi	Rác không cháy	19/12 (Thứ 6)	16/1 (Thứ 6)
	Rác nguy hiểm	26/12 (Thứ 6)	9/1 (Thứ 6)

■ Thu gom Rác tái chế (Hãy tập trung rác từ lúc mặt trời mọc đến 8:30)

Khu vực Trường tiểu học	Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Chubu, Kanaya, Tobu, Yutaka	22/12 (Thứ 2)	5/1 (Thứ 2)
Sakuramachi, Daida, Sanzogo, Chigiri	23/12 (Thứ 3)	6/1 (Thứ 3)
Ichinomiya-tobu, Ichinomiya-seibu, Ichinomiya-nanbu, Akasaka, Nagasawa, Hagi, Mito-hokubu , Mito-nanbu, Kozakai-higashi, Kozakai-nishi	24/12 (Thứ 4)	7/1 (Thứ 4)
Toyokawa, Sakuragi, Ushikubo, Tenno	25/12 (Thứ 5)	8/1 (Thứ 5)
Goyu, Ko, Hachinan, Hirao	26/12 (Thứ 6)	9/1 (Thứ 6)

■ Thu gom Rác công kênh tại nhà (Có phí)

Đăng ký	Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Đặt lịch qua điện thoại trước ít nhất 5 ngày so với ngày thu gom (0533-89-2174)	30/12 (Thứ 3)	6/1 (Thứ 3)

■ Mang rác đến điểm thu gom

Phân loại		Điểm mang rác đến	Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Rác cháy được (Có phí)		Seiso Kojo	30/12 (Thứ 3) Đến 16:30	5/1 (Thứ 2)
Rác không cháy (Miễn phí)		Sangatsuda Saishu Shobunjo	27/12(Thứ 7) Đến 11:45	5/1 (Thứ 2)
Rác thuộc danh mục Luật tái chế đồ điện gia dụng (Cần mua phiếu tái chế tại bưu điện)	Cần trả phí vận chuyển (520 yên)	Sodaigomi Uketsuke Center	30/12 (Thứ 3) Đến 16:30	4/1 (CN)
	Không cần trả phí vận chuyển	Nippon Tsuun Toyokawa Shitei Hikitori Basho	29/12 (Thứ 2) Đến 16:30	5/1 (Thứ 2)
		Okayama Ken Kamotsu Unso Toyokawa Eigyosho	27/12 (Thứ 7) Đến 12:00	5/1 (Thứ 2)
		Rác công kênh (không thuộc danh mục Luật tái chế đồ điện gia dụng) (Miễn phí)	Sodaigomi Uketsuke Center	30/12 (Thứ 3) Đến 16:30
Cỏ khô, cành bị cắt tỉ(Có phí)		Shigenka Shisetsu	27/12 (Thứ 7) Đến 11:45	5/1 (Thứ 2)

Chăm sóc sức khỏe

保健コーナー

医療機関検診(ワンコインがん検診)

Kiểm tra sức khỏe định kỳ (Tầm soát ung thư với 1 đồng xu)

Liên hệ: Trung tâm Y tế Điện thoại: 0533-89-0610

Thời gian: Đến hết ngày 10/2/2026 (Thứ 3)

Đối tượng: Những người sống trong thành phố, đạt độ tuổi đối tượng của các loại tầm soát tại thời điểm ngày 1/4/2026 (Trừ những người có cơ hội khám tại nơi làm việc...)

Đăng ký: Gọi điện thoại đến các Cơ quan Y tế được ủy thác có trong danh sách đăng trên trang web Thành phố.

Ngoài ra: Các danh mục tầm soát ung thư dạ dày, ung thư vú, ung thư cổ tử cung, ung thư tuyến tiền liệt thì khám giãn cách 2 năm 1 lần (vào năm tuổi chẵn). Những người có phiếu khám miễn phí như Phiếu kiểm tra sức khỏe tuổi 40, Phiếu tầm soát ung thư vú/ung thư cổ tử cung có thể được khám miễn phí. Thời

điểm gần hết thời hạn, sẽ có khả năng không đặt lịch được, vì vậy chúng tôi khuyến khích bạn nên đi khám sớm.

Danh mục tầm soát		Tuổi đối tượng	Phí tự trả
Tầm soát bệnh lao/ung thư phổi	Chụp X-quang	Trên 16 tuổi (Xét nghiệm đờm là trên 50 tuổi, tùy theo thực trạng hút thuốc)	500 yên
	Chụp X-quang và xét nghiệm đờm		1000 yên
Tầm soát ung thư dạ dày	Chụp X-quang (Dùng Barium)	Trên 44 tuổi (vào năm tuổi chẵn)	500 yên
	Nội soi (Camera)	Trên 50 tuổi (vào năm tuổi chẵn)	
Tầm soát ung thư đại tràng		Trên 40 tuổi	
Tầm soát ung thư vú	Siêu âm (Echo)	Trên 30 tuổi (vào năm tuổi chẵn) (Nữ)	
	Chụp X-quang (chụp nhũ ảnh)	Trên 40 tuổi (vào năm tuổi chẵn) (Nữ)	
Tầm soát ung thư cổ tử cung		Trên 20 tuổi (vào năm tuổi chẵn) (Nữ)	500 yên
Tầm soát ung thư tuyến tiền liệt		50~70 tuổi (vào năm tuổi chẵn) (Nam)	

Bác sĩ trực cấp cứu tháng 12

12月の救急当直医

Vui lòng kiểm tra lại thời gian tiếp nhận trước khi đến khám. Danh sách phòng khám/ bệnh viện trực cấp cứu có thể thay đổi. Vui lòng liên hệ trước đến **Sở Cứu hỏa (0533-89-0119)** để xác nhận. ※Từ ngày 30/12~3/1, Kyujitsu Yakan Kyubyo Shinryojo, Toyokawa Shi Shika Iryo Center sẽ mở cửa theo thời gian như Chủ nhật, Ngày lễ.

Khoa nội, khoa nhi (Naika, Shonika) (内科・小児科)

Ngày thường: 19:30 ~ 22:30
Thứ 7: 14:30 ~ 17:30 • 18:45 ~ 22:30
Chủ nhật, ngày lễ: 8:30 ~ 11:30 • 12:45 ~ 16:30 • 17:45 ~ 22:30

Kyujitsu Yakan Kyubyo Shinryojo (Hagiya cho)	0533-89-0616
--	--------------

Hàng ngày: 23:00 ~ 8:00

Toyokawa Shimin Byoin (Yawata cho)	0533-86-1111
------------------------------------	--------------

Khoa ngoại (Geka) (外科)

Thứ 7: Sau khi kết thúc thời gian khám chữa bệnh đến 18:00

Chủ nhật, ngày lễ: Tiếp nhận từ 10:00 ~ 18:00

Ngày 6	Thứ 7	Higuchi Byoin (Suwa)	0533-86-8131
Ngày 7	Chủ nhật	Toyokawa Sakura Byoin (Ichida cho)	0533-85-6511
Ngày 13	Thứ 7	Kachi Byoin (Ko cho)	0533-88-3331
Ngày 14	Chủ nhật	Miyachi Byoin (Toyokawa cho)	0533-86-7171
Ngày 20	Thứ 7	Osaki Seikei Rihabiri (Osaki cho)	0533-84-8261
Ngày 21	Chủ nhật	Goto Byoin (Sakuragi dori)	0533-86-8166
Ngày 27	Thứ 7	Kaito Clinic (Toyokawa Sakaemachi)	0533-86-3300
Ngày 28	Chủ nhật	Higuchi Byoin (Suwa)	0533-86-8131
Ngày 30	Thứ 3	Kachi Byoin (Ko cho)	0533-88-3331
Ngày 31	Thứ 4	Sogo Aoyama Byoin (Kozakai cho)	0533-73-3777

Ngày thường: Sau khi kết thúc thời gian khám chữa bệnh đến 8:00

Thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ: 18:00 ~ 8:00

Toyokawa Shimin Byoin (Yawata cho)	0533-86-1111
------------------------------------	--------------

Nha khoa (Shika) (歯科)

Ngày thường, Thứ 7: 20:00 ~ 22:30

Chủ nhật, ngày lễ: 9:00 ~ 11:30

Toyokawa Shi Shika Iryo Center (Suwa)	0533-84-7757
---------------------------------------	--------------

Phụ khoa (Fujinka) (婦人科)

Tiếp nhận từ 9:00 ~ 16:30

Ngày 7	Chủ nhật	Watanabe Ladies (Ushikubo cho)	0533-85-3511
--------	----------	--------------------------------	--------------

Khoa mắt (Ganka) (眼科)

Tiếp nhận từ 15:00 ~ 17:00

Ngày 13	Thứ 7	Toyokawa Tanaka Ganka (Shuku cho)	0533-72-2233
---------	-------	-----------------------------------	--------------

Khoa tai mũi họng (Jibika) (耳鼻科)

Tiếp nhận từ 19:00 ~ 21:00

Ngày 7	Chủ nhật	Akebonocho Jibi Inkoka (Higashi Akebono cho)	0533-83-3341
Ngày 14	Chủ nhật	Jibi Inkoka Inoue Iin (Noguchi cho)	0533-89-3387
Ngày 21	Chủ nhật	Itaya Jibi Inkoka (Baba cho)	0533-89-8733

Khoa tiết niệu (Hinyokika) (泌尿器科)

Tiếp nhận từ 18:00 ~ 20:00

Ngày 20	Thứ 7	Ono Jin Hinyokika (Baba cho)	0533-86-9651
---------	-------	------------------------------	--------------

Quầy tư vấn dành cho người nước ngoài

Phòng hợp tác Quốc tế Cư dân thành phố Toyokawa

Thời gian tiếp nhận: Từ Thứ 2 đến Thứ 6, từ 8:30 đến 17:15

Số điện thoại: 0533-89-2158

(Tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt)

Hiệp hội Giao lưu Quốc tế thành phố Toyokawa

Thời gian tiếp nhận: Từ thứ 2 đến thứ 6, từ 8:30 đến 17:15

Số điện thoại: 0533-83-1571

(Tiếng Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, tiếng Anh)



[Trang web Tp Toyokawa]

Dân số TP Toyokawa tại thời điểm ngày 1/11/2025: 183.323 người

◎Người nước ngoài: 9.018

◎Brazil: 3.019

◎Việt Nam: 2.130

◎Philippines: 962

◎Indonesia: 688

◎Peru: 486

◎Trung Quốc: 438

◎Hàn Quốc: 420

◎Nepal: 283

◎Myanmar: 145

◎Campuchia: 70

◎Khác: 377

Bản tin Toyokawa Koho Toyokawa 広報とよかわ ベトナム語

Toyokawa Shi Shimin Kyodo Kokusai Ka 豊川市市民協働国際課

Tel: 0533-89-2158 Fax: 0533-95-0010 E-mail: kyodokokusai@city.toyokawa.lg.jp